

**BẢN TIN TUẦN 14**

**“Kết quả quan trắc, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi  
Bắc Nam Hà, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp”**

**(ngày lấy mẫu 04-05/04/2024)**

**I. Kết quả giám sát chất lượng nước tuần từ ngày 03 đến ngày 09/04/2024**

**1. Vị trí giám sát**

TT	Tên vị trí lấy mẫu	Nguồn/Sông	Lý do xác định vị trí lấy mẫu
1	Cổng Như Trác	Sông Hồng	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Như Trác tưới cho khu vực Huyện Lý Nhân và phần Bắc huyện Bình Lục.
2	Cổng Hữu Bị		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Hữu Bị tưới cho khu vực Huyện Mỹ Lộc và phần Bắc huyện Bình Lục.
3	Cổng Cốc Thành	Sông Đào	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Cốc thành tưới cho khu vực Huyện Vụ Bản.
4	Cổng sông Chanh		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tiêu sông Chanh và tưới bổ sung cho khu vực Nam huyện Vụ Bản.
5	Cổng Nhâm Tràng	Sông Đáy	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới Nhâm Tràng, tưới cho Huyện Thanh Liêm và phần phía Bắc huyện Ý Yên, bổ sung nước vào hệ thống cuối kênh Như Trác.
6	Cổng Kinh Thanh		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới, tưới cho Huyện Thanh Liêm
7	Cổng Cỏ Đam		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới Cỏ Đam, tưới cho Huyện Ý Yên
8	Cổng Vĩnh Trị		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới, tiêu kết hợp, tưới cho Huyện Ý Yên và Huyện Vụ Bản
9	Đầu kênh T3	Kênh T3	Kiểm tra chất lượng nước trên kênh T3 là kênh trực tiếp nhận nước thải dọc thành phố Nam Định, nhưng vẫn sử dụng để cấp cho tưới qua trạm bơm Cốc Thành
10	Đầu kênh C9	Sông Chanh	Kiểm tra chất lượng nước tưới tiêu kết hợp và nước thải từ KCN Bảo Minh, thành phố

TT	Tên vị trí lấy mẫu	Nguồn/Sông	Lý do xác định vị trí lấy mẫu
			Nam Định với các ngành sản xuất: dệt, nhuộm, cơ khí, chế biến gỗ, đồ điện.
11	Cầu đường 10 với sông Sắt	Sông Sắt	Kiểm tra chất lượng nước sông Sắt, tưới tiêu kết hợp khu vực phía nam huyện Ý Yên
12	Đập An Bài (sông Châu Giang)	Sông Châu Giang	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống sông Sắt, tưới tiêu kết hợp cho Huyện Bình Lục.
13	Đầu kênh CG16		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới tiêu kết hợp và nhận nước thải từ KCN Hòa Hậu
14	Đập La Chợ		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống, tưới tiêu kết hợp cho Huyện Mỹ Lộc.
15	Đầu kênh S48	Kênh S48	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới, tiêu nông nghiệp và khu vực làng nghề mây tre đan huyện Ý Yên.
16	Đập Vùa (CG12)	Kênh Vùa	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới cho Huyện Lý Nhân.
17	Cầu Chủ (sông Châu Giang)	Sông Châu Giang	Vị trí ô nhiễm do nhận nước thải các huyện Bình Lục, Lý Nhân
18	Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	Kênh Kinh Thủy	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tiêu Huyện Thanh Liêm. Vị trí ô nhiễm do nhận nước thải của huyện Thanh Liêm
19	Đầu kênh C19 (kênh tiêu sông Chanh)	Kênh C19	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống sông Chanh, tưới tiêu kết hợp cho huyện Ý Yên.
20	Đầu kênh T6	Kênh T6	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới cho khu vực huyện Vụ Bản

# BẢN ĐỒ GIÁM SÁT CLN HỆ THỐNG CTTL BẮC NAM HÀ NĂM 2024



2. Thông tin lúc giám sát

3. Kết quả đo đạc

4. Kết quả chỉ số chất lượng nước (WQI)

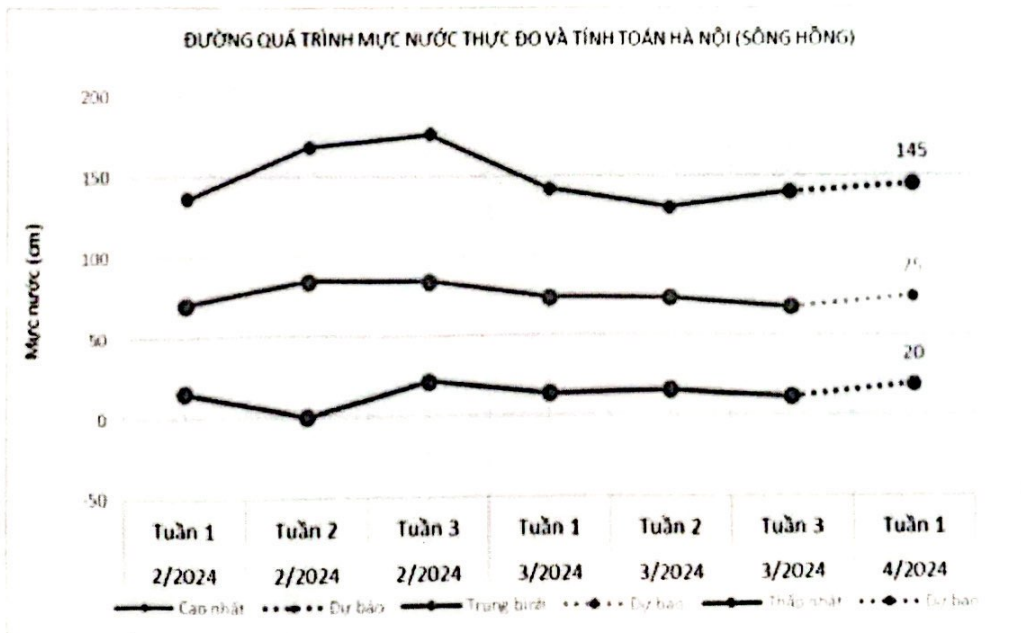
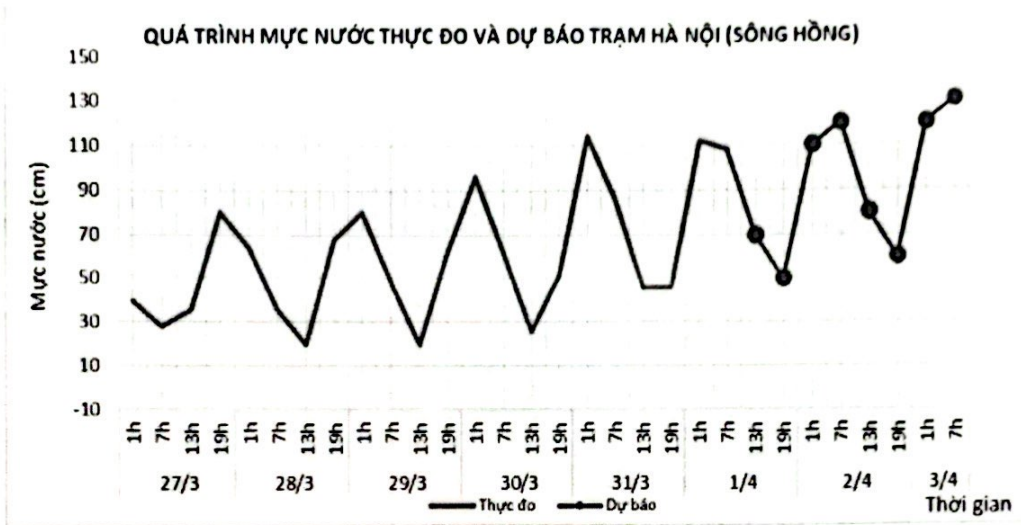
II. Dự báo chất lượng nước tuần từ ngày 03/04/2024 đến ngày 09/04/2024

1. Diễn biến thủy văn và lịch sản xuất trong tuần

Dự báo tại Hà Nam và Nam Định không mưa từ 03 – 04/04, các ngày còn lại có mưa nhẹ.

Trong 11 ngày qua, mực nước hạ lưu sông Hồng biến đổi chậm ở mức thấp theo sự điều tiết của các thủy điện và chịu ảnh hưởng mạnh của thủy triều.

Dự báo mực nước hạ lưu hệ thống sông Hồng sẽ biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều, mực nước các sông ở mức thấp. Đến 7h/03/04 mực nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 1,30m.



## 2. Dự báo tình hình chất lượng nước trong tuần

Vị trí	DO							B- QCV N 08- 2023
	Tuần dự báo							
	03/04	04/04	05/04	06/04	07/04	08/04	09/04	
Cổng Như Trác	6,37	6,37	6,37	6,37	6,37	6,37	6,37	≥ 5
Cổng Hữu Bị	6,47	6,48	6,48	6,49	6,49	6,49	6,50	≥ 5
Cổng Cốc Thành	4,86	4,86	4,86	4,86	4,86	4,86	4,86	≥ 5
Cổng sông Chanh	4,79	4,79	4,79	4,79	4,79	4,79	4,79	≥ 5
Cổng Nhâm Trảng	4,70	4,70	4,70	4,70	4,70	4,70	4,70	≥ 5
Cổng Kinh Thanh	6,08	6,07	6,05	6,03	6,02	6,00	5,98	≥ 5
Cổng Cỏ Đam	4,94	4,94	4,94	4,94	4,94	4,95	4,95	≥ 5
Cổng Vĩnh Trị	4,83	4,85	4,86	4,88	4,89	4,90	4,91	≥ 5
Đầu kênh T3	4,88	4,88	4,88	4,87	4,87	4,87	4,87	≥ 5
Đầu kênh C9	5,96	5,97	5,98	6,00	6,01	6,02	6,03	≥ 5
Cầu đường 10 với sông Sắt	4,99	4,99	4,99	5,00	5,00	5,01	5,01	≥ 5
Đập An Bài (sông Châu Giang)	6,19	6,19	6,20	6,20	6,20	6,21	6,21	≥ 5
Đầu kênh CG16	5,02	5,02	5,02	5,02	5,02	5,02	5,02	≥ 5
Đập La Chợ	6,20	6,20	6,20	6,20	6,20	6,19	6,19	≥ 5
Đầu kênh S48	4,02	4,02	4,02	4,02	4,02	4,02	4,02	≥ 5
Đập Vùa (CG12)	6,60	6,60	6,61	6,61	6,61	6,61	6,62	≥ 5
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	6,36	6,35	6,35	6,35	6,35	6,35	6,35	≥ 5
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	4,99	5,00	5,02	5,03	5,04	5,05	5,06	≥ 5
Đầu kênh C19 (kênh tiêu sông Chanh)	4,85	4,82	4,80	4,79	4,79	4,78	4,78	≥ 5
Đầu kênh T6	4,86	4,86	4,86	4,86	4,86	4,86	4,86	≥ 5

NO <sub>3</sub>							
Vị trí	Tuần dự báo						
	03/04	04/04	05/04	06/04	07/04	08/04	09/04
Cổng Như Trác	1,78	1,78	1,78	1,78	1,78	1,78	1,78
Cổng Hữu Bị	1,46	1,46	1,46	1,46	1,46	1,46	1,46
Cổng Cốc Thành	1,06	1,06	1,06	1,06	1,06	1,06	1,06
Cổng sông Chanh	0,97	0,97	0,96	0,96	0,96	0,96	0,96
Cổng Nhâm Trảng	2,90	2,90	2,90	2,90	2,90	2,90	2,90
Cổng Kinh Thanh	2,21	2,26	2,30	2,34	2,39	2,43	2,47
Cổng Cỏ Đam	4,45	4,46	4,46	4,47	4,47	4,47	4,47
Cổng Vĩnh Trị	4,44	4,42	4,41	4,39	4,38	4,38	4,37
Đầu kênh T3	1,18	1,17	1,17	1,16	1,16	1,16	1,16
Đầu kênh C9	2,58	2,57	2,56	2,56	2,55	2,55	2,55
Cầu đường 10 với sông Sắt	4,16	4,17	4,18	4,19	4,19	4,20	4,20
Đập An Bài (sông Châu Giang)	2,14	2,15	2,16	2,16	2,17	2,18	2,19
Đầu kênh CG16	1,27	1,27	1,27	1,27	1,27	1,27	1,27
Đập La Chợ	2,04	2,05	2,06	2,07	2,08	2,09	2,10
Đầu kênh S48	0,80	0,80	0,80	0,80	0,80	0,80	0,80
Đập Vùa (CG12)	1,23	1,23	1,23	1,23	1,23	1,23	1,24
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	1,79	1,81	1,82	1,83	1,84	1,85	1,86
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	4,30	4,28	4,27	4,26	4,24	4,23	4,23
Đầu kênh C19 (kênh tiêu sông Chanh)	1,56	1,39	1,29	1,23	1,20	1,18	1,17
Đầu kênh T6	1,06	1,06	1,06	1,06	1,06	1,06	1,06

BOD <sub>5</sub>								B- QCV N 08- 2023
Vị trí	Tuần dự báo							
	03/04	04/04	05/04	06/04	07/04	08/04	09/04	
Cống Như Trác	11,51	11,51	11,51	11,51	11,51	11,51	11,51	≤ 6
Cống Hữu Bị	7,36	7,38	7,40	7,42	7,45	7,47	7,49	≤ 6
Cống Cốc Thành	19,40	19,40	19,40	19,40	19,40	19,40	19,40	≤ 6
Cống sông Chanh	21,70	21,71	21,72	21,72	21,73	21,73	21,73	≤ 6
Cống Nhâm Tràng	16,77	16,77	16,77	16,77	16,77	16,77	16,77	≤ 6
Cống Kinh Thanh	9,22	9,37	9,53	9,69	9,84	9,99	10,13	≤ 6
Cống Cỏ Đam	16,97	17,03	17,07	17,11	17,14	17,16	17,18	≤ 6
Cống Vĩnh Trị	16,61	16,66	16,70	16,75	16,80	16,85	16,90	≤ 6
Đầu kênh T3	19,32	19,36	19,39	19,40	19,42	19,42	19,43	≤ 6
Đầu kênh C9	11,87	11,85	11,83	11,82	11,82	11,82	11,83	≤ 6
Cầu đường 10 với sông Sắt	16,38	16,44	16,50	16,56	16,61	16,66	16,71	≤ 6
Đập An Bài (sông Châu Giang)	10,28	10,33	10,37	10,42	10,47	10,52	10,57	≤ 6
Đầu kênh CG16	15,90	15,90	15,90	15,90	15,90	15,90	15,90	≤ 6
Đập La Chợ	10,01	10,09	10,16	10,24	10,32	10,39	10,46	≤ 6
Đầu kênh S48	12,50	12,50	12,50	12,50	12,50	12,50	12,50	≤ 6
Đập Vùa (CG12)	6,57	6,59	6,60	6,62	6,64	6,65	6,67	≤ 6
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	8,85	8,93	9,01	9,08	9,15	9,20	9,26	≤ 6
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	16,50	16,48	16,46	16,44	16,42	16,41	16,41	≤ 6
Đầu kênh C19 (kênh tiêu sông Chanh)	20,87	21,32	21,57	21,71	21,79	21,84	21,87	≤ 6
Đầu kênh T6	19,40	19,40	19,40	19,40	19,40	19,40	19,40	≤ 6

NH <sub>4</sub> <sup>+</sup>							
Vị trí	Tuần dự báo						
	03/04	04/04	05/04	06/04	07/04	08/04	09/04
Cổng Như Trác	0,26	0,26	0,26	0,26	0,26	0,26	0,26
Cổng Hữu Bị	0,33	0,33	0,34	0,34	0,35	0,35	0,36
Cổng Cốc Thành	0,91	0,91	0,91	0,91	0,91	0,91	0,91
Cổng sông Chanh	0,70	0,70	0,70	0,70	0,70	0,70	0,70
Cổng Nhâm Trảng	0,37	0,37	0,37	0,37	0,37	0,37	0,37
Cổng Kinh Thanh	0,37	0,38	0,39	0,41	0,42	0,43	0,44
Cổng Cổ Đam	0,68	0,69	0,70	0,71	0,72	0,72	0,73
Cổng Vĩnh Trị	0,90	0,91	0,92	0,92	0,93	0,94	0,95
Đầu kênh T3	0,90	0,90	0,90	0,90	0,90	0,90	0,91
Đầu kênh C9	0,68	0,68	0,69	0,69	0,69	0,70	0,70
Cầu đường 10 với sông Sắt	0,90	0,91	0,92	0,93	0,94	0,94	0,95
Đập An Bài (sông Châu Giang)	0,56	0,57	0,58	0,59	0,59	0,60	0,61
Đầu kênh CG16	0,14	0,14	0,14	0,14	0,14	0,14	0,14
Đập La Chợ	0,54	0,55	0,56	0,57	0,58	0,59	0,59
Đầu kênh S48	0,76	0,76	0,76	0,76	0,76	0,76	0,76
Đập Vùa (CG12)	0,31	0,31	0,32	0,32	0,32	0,33	0,33
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	0,46	0,47	0,48	0,49	0,50	0,51	0,51
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	0,66	0,67	0,67	0,68	0,69	0,69	0,70
Đầu kênh C19 (kênh tiêu sông Chanh)	0,72	0,74	0,75	0,76	0,77	0,77	0,77
Đầu kênh T6	0,91	0,91	0,91	0,91	0,91	0,91	0,91

Các vị trí có kết quả dự báo DO trong tuần có giá trị thỏa mãn giới hạn B của QCVN 08-MT/2023/BTNMT là Cổng Như Trác, Hữu Bị, Kinh Thanh, Đầu kênh C9, Cg 16, Đập An Bài, La Chợ, Đập Vùa, Cầu Chủ.

Tất cả các vị trí có hàm lượng BOD<sub>5</sub> trong kỳ dự báo đều không đạt giới hạn B của QCVN 08-MT/2023/BTNMT.

### III. Các đề xuất, kiến nghị

#### 1. Nhận xét

Chất lượng nước hệ thống Bắc Nam Hà trong thời đoạn dự báo có hàm lượng vượt giới hạn B của QCVN 08-MT/2023/BTNMT không thay đổi nhiều so với tuần 13.

#### 2. Đề xuất

Đề nghị Công ty KTCTTL Bắc Nam Hà tiếp tục tận dụng triều để trao đổi nước sông và trong hệ thống, tăng cường vận hành các công để đưa nước vào hệ thống.



### 3. Dự báo chung

Với dự báo lượng mưa nhẹ và mực nước biến đổi chậm như dự báo ở trên thì mức độ ô nhiễm chất lượng nước trong HTCTTL Bắc Nam Hà sẽ không có biến đổi nhiều so với tuần 13. /

#### Nơi nhận:

- Cục Thủy lợi;
- Cty TNHH MTV KTCTTL Bắc Nam Hà;
- Chi cục thủy lợi tỉnh Hà Nam;
- Chi cục thủy lợi tỉnh Nam Định;
- Lưu phòng TN&TVQLCLN,MT.

#### VIỆN QUY HOẠCH THỦY LỢI



PHÓ VIỆN TRƯỞNG  
*Đào Ngọc Tuấn*